

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1660 /BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2024

V/v tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư công DAHT, quản lý vốn đầu tư công các CTMTQG, chi phí QLDA.

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để nâng cao công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, quản lý sử dụng vốn đầu tư công của các Chương trình mục tiêu Quốc gia và quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

I. Về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2022.

1. Tình hình thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành (QTDAHT) năm 2022.

a) Về thời gian quyết toán: Cơ bản các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện đúng quy định thời gian QTDAHT; tuy nhiên, ở cấp huyện, cấp xã một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án (QLDA), vẫn còn tình trạng chậm lập, thẩm tra, phê duyệt QTDAHT.

b) Về hồ sơ quyết toán:

- Một số hồ sơ của các đơn vị chủ đầu tư, ban QLDA lập chưa đầy đủ các nội dung theo quy định của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính như:

- (i) Tờ trình phê duyệt quyết toán chưa nêu kết luận của thanh tra, kiểm toán;
- (ii) Trường hợp có kết luận của Thanh tra, kiểm toán nhưng chưa có ý kiến báo cáo tình hình chấp hành báo cáo thanh tra, kiểm toán;
- (iii) Chưa nêu ý kiến thống nhất hay không thống nhất với ý kiến của báo cáo kiểm toán độc lập;...

- Một số báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán còn sơ sài, chưa nêu việc chấp hành của chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của Cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước (nếu có); một số hồ sơ QTDAHT còn lưu bản photocopy, chưa đảm bảo quy định tại Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Một số quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền chưa đúng mẫu số 11/QTDA quy định tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

2. Nguyên nhân và giải pháp xử lý:

2.1. Về phía các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

a) Nguyên nhân:

- Thủ trưởng một số đơn vị (nhất là cấp huyện, xã) chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác QTDAHT.

- Chưa thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian, mẫu biểu, hồ sơ QTDAHT quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác liên quan đến đánh giá xếp loại tổ chức, cá nhân hằng năm.

b) Giải pháp xử lý:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư, ban QLDA và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác QTDAHT; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân không thực hiện đúng quy định về thời gian QTDAHT (chậm lập, chậm nộp báo cáo quyết toán và chậm thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán). Kiên quyết áp dụng các chế tài xử lý đã được hướng dẫn tại các văn bản pháp lý hiện hành đối với các chủ đầu tư vi phạm như: Công khai danh sách chủ đầu tư vi phạm thời gian nộp quyết toán; thực hiện xử phạt vi phạm hành chính chủ đầu tư vi phạm thời gian nộp quyết toán; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua của cá nhân, tổ chức thực hiện công tác QTDAHT.

- Công khai danh sách các nhà thầu vi phạm thời gian lập hồ sơ quyết toán trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thông báo cho các chủ đầu tư, ban QLDA biết các nhà thầu vi phạm thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng. Không để nhà thầu có vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tham gia đấu thầu dự án, gói thầu mới (theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ).

- Chỉ đạo Chủ đầu tư, ban QLDA và các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc lập, thẩm tra, phê duyệt QTDAHT theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính để giảm tồn đọng QTDAHT hằng năm.

- Chỉ đạo và ưu tiên bố trí nguồn lực (nhân sự, vật chất) cho công tác thẩm tra QTDAHT. Trên cơ sở kết quả QTDAHT, xác định công nợ để ưu tiên bố trí vốn thanh toán dứt điểm cho dự án đã hoàn thành phê duyệt quyết toán (theo đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, điểm c khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, khoản 1 Điều 4 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14).

2.2. Về phía chủ đầu tư, ban QLDA, nhà thầu:

- Một số chủ đầu tư, ban QLDA (chủ yếu là ở cấp huyện, xã), nhà thầu chưa chấp hành đúng quy định về thời gian lập hồ sơ QTDAHT để gửi cơ quan thẩm tra quyết toán thẩm tra theo quy định.

- Một số chủ đầu tư, ban QLDA chậm trễ trong việc hoàn tất hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan thẩm tra quyết toán; chưa tích cực phối hợp với cơ quan thẩm tra quyết toán cung cấp thông tin, giải trình... trong giai đoạn thẩm tra quyết toán.

a) Nguyên nhân:

- Một số chủ đầu tư, ban QLDA còn thiếu kinh nghiệm, năng lực hạn chế, chưa tuân thủ về quy trình, trình tự trong đầu tư XD CB, chưa kiểm soát chặt chẽ các đơn vị tư vấn, thi công trong thực hiện hợp đồng; do đó khi quyết toán lại phải bổ sung, điều chỉnh ...gây mất nhiều thời gian.

- Một số nhà thầu chưa quan tâm và chưa phối hợp với các chủ đầu tư, ban QLDA trong việc lập quyết toán A-B, không thực hiện lập và cung cấp hồ sơ theo quy định để thực hiện QTDAHT.

- Một số dự án kéo dài và trải qua nhiều chủ đầu tư, ban QLDA nên công tác theo dõi, quản lý, lưu trữ, bàn giao hồ sơ ở một số dự án tại chủ đầu tư, ban QLDA không chặt chẽ theo quy định, nên dẫn tới tình trạng bị thất lạc hồ sơ của dự án, hiện đang phối hợp với các cơ quan, các nhân liên quan để khắc phục làm cơ sở lập báo cáo quyết toán

b) Giải pháp xử lý:

- Chủ đầu tư, ban QLDA chấp hành đúng quy định về thời gian lập hồ sơ QTDAHT để gửi cơ quan thẩm tra quyết toán thẩm tra theo quy định.

- Chủ đầu tư, ban QLDA cần nâng cao năng lực, tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý dự án đầu tư; chủ động phối hợp với cơ quan thẩm tra quyết toán cung cấp thông tin, giải trình... trong thẩm tra quyết toán.

- Chủ đầu tư, ban QLDA cần quản lý và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định để đảm bảo có đầy đủ hồ sơ khi QTDAHT.

- Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành chưa đủ hồ sơ, chứng từ quyết toán: (i). Xác định rõ nguyên nhân chậm lập quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, (ii). Rà soát lại các hợp đồng đã ký (đặc biệt là đối với các hợp đồng đã quá thời gian thực hiện, chưa quyết toán hợp đồng), các nội dung công việc không qua hợp đồng, căn cứ quy định của pháp luật về xây dựng (Luật Xây dựng và các Nghị định của Chính phủ

quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng,...), pháp luật về dân sự để phối hợp với các nhà thầu xử lý giải quyết các vấn đề còn vướng mắc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các bên theo nguyên tắc thương lượng, hòa giải, sử dụng trọng tài thương mại hoặc khởi kiện tại tòa án theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật. (iii). Căn cứ kết quả xử lý vướng mắc nêu trên, chủ đầu tư thực hiện quyết toán hợp đồng, quyết toán các nội dung công việc đã thực hiện, lập báo cáo QTDAHT để làm cơ sở cho việc thẩm tra, phê duyệt QTDAHT theo quy định.

2.3. Về phía cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán:

- Vẫn còn tình trạng chậm thẩm tra QTDAHT (nhất là cấp huyện, cấp xã).
- Chưa thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn cơ quan tài chính cấp dưới (nhất là cấp huyện xã) trong QTDAHT.

a) Nguyên nhân:

- Số người làm công tác thẩm tra quyết toán của cơ quan chủ trì thẩm tra QTDAHT còn hạn chế (Một số Sở Tài chính chỉ có từ 02 – 04 người và phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chỉ có từ 01 – 02 người đặc biệt ở cấp xã chỉ có 01 người làm công tác quản lý tài chính; trong đó kiêm nhiệm cả công tác thẩm tra QTDAHT).

- Thời gian thẩm tra QTDAHT còn ngắn (nhất là dự án nhóm C có khối lượng nhiều nhưng quy định là 3 tháng), trong trường hợp có nhiều hồ sơ QTDAHT gửi đến cùng một thời điểm; do vậy, cần được nghiên cứu, xem xét để đảm bảo tính khả thi.

- Công tác kiểm tra, nắm bắt, hướng dẫn nghiệp vụ QTDAHT đối với cấp huyện, xã còn hạn chế và chưa thường xuyên.

b) Giải pháp xử lý:

- Đề xuất kịp thời trong giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến thẩm tra, phê duyệt QTDAHT.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các chủ đầu tư, ban QLDA trong việc lập, thẩm định QTDAHT đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

- Kiện toàn công chức thẩm tra QTDAHT để đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

II. Về quản lý vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia:

1. Tình hình thực hiện:

- Một số địa phương bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Mẫu biểu phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm chưa đúng quy định tại Mẫu số 01/PB ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Đến thời điểm kiểm tra, nhiều địa phương còn chưa phân bổ vốn hết kế hoạch vốn thuộc các CTMTQG cho các dự án cụ thể.

- Một số địa phương phân bổ vốn cho các dự án không đúng đối tượng quy định tại Luật Đầu tư công, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, như: Phân bổ vốn đầu tư cho các dự án chỉ thực hiện "sửa chữa"; phân bổ vốn đầu tư NSTW hỗ trợ vượt định mức quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Nguyên nhân:

- Kế hoạch vốn năm 2022 giao muộn (tháng 6/2022) dẫn tới tình trạng các địa phương không kịp giải ngân trong năm 2022, phải chuyển nguồn sang năm 2023 để giải ngân lớn (hơn 10.000 tỷ đồng). Mặt khác, kế hoạch năm 2023 giao rất lớn 25.425 tỷ đồng (đến 30/6/2023 mới giao 24.216,812 tỷ đồng) nên còn nhiều địa phương chờ có vốn mới lập hồ sơ dự án, nên chưa kịp hoàn tất thủ tục đầu tư để giải ngân.

- Cơ chế, chính sách hướng dẫn thực hiện các CTMTQG còn chưa đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế, phải bổ sung, điều chỉnh, chưa đáp ứng được thời gian, như: Đến ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; đến ngày 24/6/2023, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP....

- Một số địa phương chưa tuân thủ các quy định về bố trí vốn đầu tư công tại pháp luật về đầu tư công cũng như mức hỗ trợ tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Giải pháp xử lý:

a) Đối với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm theo đúng thời gian quy định tại Quyết định của cấp có thẩm quyền và mẫu biểu theo đúng quy định tại Mẫu số 01/PB ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát việc bố trí vốn đầu tư công cho các dự án thực hiện các CTMTQG phải đảm bảo theo đúng quy định tại pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và phải đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn, nội dung, mức hỗ trợ quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹ và chịu trách nhiệm về nội dung này.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thực hiện bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương cho các CTMTQG đảm bảo theo đúng quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ² và chịu trách nhiệm về nội dung này.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, khẩn trương nghiệm thu và hoàn thiện các thủ tục giải ngân, tránh dồn nhiều vào những tháng cuối năm; tăng cường công tác kiểm tra tình hình thực hiện, để tìm ra nguyên nhân thực hiện và giải ngân chậm ở từng dự án để xử lý theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; phân đấu giải ngân hết kế hoạch được giao.

- Thường xuyên tổ chức giao ban với các chủ đầu tư, ban QLDA về tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư của các dự án, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền sớm có văn bản báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết. Có chế tài xử lý các chủ đầu tư, ban QLDA giải ngân chậm, không đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với các chủ đầu tư, ban QLDA:

- Khẩn trương tổ chức triển khai các dự án thuộc các CTMTQG đã được giao theo đúng quy định của pháp luật; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Chủ động phối hợp với các nhà thầu, các đơn vị tư vấn để giải quyết những vướng mắc thuộc thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời đề xuất với cấp trên có biện pháp xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dự án.

III. Về công tác quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

¹ (i) Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2023 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (iii) Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

² (i) Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

1. Tình hình thực hiện

- Các ban QLDA là đơn vị SNCL chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc cơ quan quản lý cấp trên (UBND tỉnh, huyện) phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án năm 2023 của ban QLDA là đơn vị SNCL (trong khi đã phê duyệt phương án tự chủ tài chính từ năm 2022) là chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 12, khoản 6 Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Việc xác định số tiền để trích lập các quỹ tại ban QLDA còn chưa đúng quy định hiện hành (đưa vào dự toán chi hằng năm số tiền dự kiến trích lập các quỹ là chưa đúng quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

- Việc ban QLDA ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trong 2023 khi chưa có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên và không xác định được thời gian gửi lấy ý kiến của cơ quan này có đảm bảo thời gian tối thiểu hay không? là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Một số ban QLDA vẫn áp dụng mẫu biểu tại Thông tư (đã hết hiệu lực) của Bộ Tài chính: số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 và Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 để lập dự toán chi phí QLDA năm 2023.

- Một số chứng từ kế toán tại ban QLDA còn chưa đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định, như: thiếu ngày, tháng, năm lập chứng từ, thiếu chữ ký trên chứng từ....

2. Nguyên nhân: Các chủ đầu tư, ban QLDA, cơ quan tài chính và các đơn vị liên quan chưa cập nhật đầy đủ cơ chế chính sách mới, vẫn thực hiện theo chế độ chính sách cũ.

3. Giải pháp xử lý:

a) Đối với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, cơ quan tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban QLDA sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 và số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021.

b) Đối với cơ quan tài chính: Thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban QLDA sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý; báo cáo cấp thẩm quyền có biện

pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, đơn vị có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban QLDA sử dụng vốn đầu tư công.

c) Đối với chủ đầu tư, ban QLDA:

- Thực hiện quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban QLDA sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định.

- Kiểm tra, rà soát đảm bảo chứng từ kế toán tại Ban QLDA đầy đủ các nội dung theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- STC các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Vụ NSNN, Vụ HCSN, KBNN;
- Lưu: VT, Vụ ĐT (66).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng